

Bản án số: 141/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2024

V/v “Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con khi ly hôn, giữa
bà Linh và ông Nha”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 132/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10-9-2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Đình N, sinh năm 1989, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13-3-2024, bản khai ngày 08-7-2024, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 20-8-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 06-6-2024, ngày 08-7-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Bà và ông Hoàng Đình N chung sống như vợ chồng vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị vào ngày 25/01/2016. Sau khi cưới nhau, ông bà về xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm ăn sinh sống, đến khoảng giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N không lo làm ăn mà còn cờ bạc, kiếm chuyện cãi vã với bà, vợ chồng bất đồng ý kiến nên sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 6/2024, vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân, ông bà có gặp nhau bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay, bà về tỉnh Quảng Trị sinh sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hoàng Đình N1, sinh ngày 21/9/2015 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng Đình N là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 20-9-2024 tại ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có mâu thuẫn, cãi vã từ lâu rất lâu, hiện nay ông N đi đâu làm gì không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 209/CV-VKS ngày 30/8/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L là nguyên đơn tranh chấp với ông Hoàng Đình N là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông N có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 20-8-2024; ông Hoàng Đình N là bị đơn được Tòa

án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân:*

[4.1.1] Bà L và ông N đăng ký kết hôn tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị vào ngày 25/01/2016 (Giấy chứng nhận số 04) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.1.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo bà L, sau khi cưới nhau, ông bà về xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm ăn sinh sống, đến khoảng giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N không lo làm ăn mà còn cờ bạc, kiếm chuyện cãi vã với bà, vợ chồng bất đồng ý kiến nên sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ tháng 6/2024, vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân, ông bà có gặp nhau bàn chuyện hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay, bà về tỉnh Quảng Trị sinh sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông N.

[4.1.3] Tòa án triệu tập ông N nhiều lần để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông vắng mặt không muốn hòa giải. Qua xác minh tại địa phương được biết ông bà có mâu thuẫn từ lâu. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà L ly hôn ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 01 con chung Hoàng Đình N1, sinh ngày 21/9/2015 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi ông bà sống ly thân, con ở với bà L, nguyện vọng của con muốn ở cùng mẹ, nay bà L yêu cầu nuôi con nên chấp nhận; bà không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4.3] *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bà L phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân*: Cho bà Nguyễn Thị Mỹ L ly hôn ông Hoàng Đình N.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Đình N1, sinh ngày 21/9/2015; bà L không yêu cầu cấp dưỡng; ông N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005437 ngày 22-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Nguyễn Thị Mỹ L đã nộp đủ; ông Hoàng Đình N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Độ,
huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

